

Số: 70/2014/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 03 tháng 4 năm 2014

NGHỊ QUYẾT
Về các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh đến năm 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÓA XIII
KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ BA**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Căn cứ Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004; Luật phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (*HIV/AIDS*) ngày 29/06/2006; Nghị định số 108/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (*HIV/AIDS*); Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 25/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống HIV/AIDS tại Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn 2030; Quyết định số 1899/QĐ-TTg ngày 16/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo đảm tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2013-2020”;

Xét Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 17/3/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành nghị quyết về các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2020; Báo cáo thẩm tra số 368/BC-HĐND ngày 26/3/2014 của Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND tỉnh và tổng hợp ý kiến thảo luận của các vị đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Quyết định các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Góp phần thực hiện thành công Chiến lược Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh, khống chế tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng dân cư dưới 0,62% vào năm 2020; giảm các ảnh hưởng của dịch HIV/AIDS tới sự phát triển kinh tế và xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

2.1 Tăng tỷ lệ người dân trong độ tuổi từ 15 đến 49 tuổi có hiểu biết đầy đủ về HIV, đạt 80% vào năm 2020.

2.2 Tăng tỷ lệ người dân không kỳ thị phân biệt đối xử với người nhiễm HIV đạt 80% vào năm 2020.

2.3 Giảm 50 % nhiễm mới HIV trong nhóm nghiện chích ma túy vào năm 2015 và 80% vào năm 2020 so với năm 2013.

2.4 Giảm 50% số người nhiễm mới HIV do lây truyền HIV qua đường tình dục vào năm 2015 và 80% vào năm 2020 so với năm 2013;

2.5 Giảm tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con xuống dưới 5% vào năm 2015 và dưới 2% vào năm 2020.

2.6 Tăng tỷ lệ người nhiễm HIV/AIDS được điều trị bằng thuốc kháng vi rút (ARV) lên 40% năm 2015 và đạt 70% vào năm 2020.

II. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Nâng cao chất lượng và mở rộng điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone trên địa bàn tỉnh.

1.2. Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng chống HIV/AIDS hàng năm.

1.3. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS tới các tuyến cơ sở, cấp xã, cấp huyện, đặc biệt là các xã nghèo, các xã , bản đang còn là điểm nóng về ma túy trên địa bàn tỉnh; phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ người nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng giảm dưới 0,62% .

1.4 Xây dựng đội ngũ công tác viên, tuyên truyền viên, giáo dục viên đồng đẳng có trình độ, am hiểu về các phong tục tập quán ở địa phương, xây dựng các chương trình tuyên truyền, phổ biến tác hại của HIV/AIDS và các biện pháp phòng tránh lây nhiễm HIV/AIDS.

1.5. Đẩy mạnh chương trình bơm kim tiêm sạch, bao cao su, hoạt động của đội ngũ cộng tác viên, giáo dục viên đồng đẳng.

1.6. củng cố các phòng tư vấn xét nghiệm tự nguyện HIV với các trang thiết bị hiện đại cho kết quả nhanh chóng, chính xác; mở rộng mô hình tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện lưu động tới vùng sâu, vùng xa.

1.7. Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc điều trị cho người nhiễm HIV/AIDS tại các bệnh viện và mạng lưới chăm sóc người nhiễm HIV tại nhà; Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, lồng ghép với chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản tuyến tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

1.8. Triển khai giám sát trọng điểm HIV ở các nhóm đối tượng người bệnh AIDS, người nhiễm HIV tử vong tới các tuyến cấp xã.

1.9. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống HIV/AIDS tại các cơ sở y tế xã, phường, thị trấn.

1.10. Tăng cường phối kết hợp giữa các dự án đang triển khai, đặc biệt là công tác chuyển tiếp, chuyển tuyến, giới thiệu các dịch vụ phòng chống HIV/AIDS.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Nhóm giải pháp về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của các cấp chính quyền trong công tác phòng, chống HIV/AIDS

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và của tỉnh về công tác phòng, chống HIV/AIDS đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ các lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của các cấp chính quyền đối với công tác phòng, chống HIV/AIDS; thường xuyên kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện chính sách phòng, chống HIV/AIDS của địa phương, đơn vị mình để có kế hoạch khắc phục những yếu kém và kiên quyết ngăn chặn việc để bùng phát đại dịch HIV/AIDS trên địa bàn; đưa công tác phòng, chống HIV/AIDS vào một trong các nhiệm vụ quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 05-KH/TU ngày 15/3/2006 của Ban thường vụ tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 31 tháng 11 năm 2005 của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới.

- Huy động toàn xã hội tham gia công tác phòng chống HIV/AIDS; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể trong việc thực hiện, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người dân hiểu đúng, không kỳ thị xa lánh những người có HIV/ AIDS và tự nguyện tham gia vào chương trình phòng chống HIV/AIDS.

- Đưa công tác phòng chống HIV/AIDS thành một nội dung quan trọng trong chương trình hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở. Cán bộ, công chức, viên chức phải gương mẫu, đi đầu trong tuyên truyền, vận động và thực hiện.

- Quy định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội trong công tác phòng, chống HIV/AIDS.

- UBND các cấp thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình diễn biến công tác phòng, chống HIV/AIDS ở địa phương.

- Các cấp chính quyền, các đoàn thể và tổ chức chính trị xã hội, các cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang và trường học phải xác định và đặt nhiệm vụ phòng, chống HIV/AIDS là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong việc lồng ghép nội dung tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS vào chương trình, kế hoạch công tác của ngành mình, cấp mình.

- Các cấp chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến các địa phương tùy theo chức năng, nhiệm vụ của mình, xây dựng chương trình hành động phòng, chống HIV/AIDS, đầu tư nguồn lực (nhân lực, phương tiện, ngân sách) vào việc phòng, chống HIV/AIDS.

- Các hoạt động về tuyên truyền, can thiệp giảm tác hại và chăm sóc điều trị tập trung vào các nhóm đối tượng ưu tiên là phụ nữ, trẻ em, người có nguy cơ cao.

2.2. Giải pháp về phối hợp liên ngành và huy động cộng đồng

- Ngành Y tế với trách nhiệm đầu mối trong công tác phòng, chống HIV/AIDS phải chủ động phối hợp với ban, ngành về công tác phòng, chống HIV/AIDS, đồng thời chủ động đưa công tác phòng, chống HIV/AIDS vào kế hoạch hoạt động hàng năm.

- Phối hợp công tác phòng, chống HIV/AIDS với các chương trình phòng, chống tội phạm, phòng, chống tệ nạn xã hội, xóa đói giảm nghèo, giới thiệu việc làm; tăng cường việc ký kết và nâng cao hiệu quả thực hiện kế hoạch liên tịch giữa cơ quan nhà nước các cấp với các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn về phòng, chống HIV/AIDS;

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức đoàn thể tăng cường vận động toàn dân tham gia công tác phòng, chống HIV/AIDS. Phát huy vai trò của những người tiêu biểu, các già làng, trưởng bản, người cao tuổi, người có uy tín trong xã, bản... làm nòng cốt cho việc vận động quần chúng nhân dân tham gia công tác phòng, chống HIV/AIDS.

- Khuyến khích các tổ chức xã hội, tổ chức từ thiện, các nhóm cộng đồng, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhận người có HIV vào làm việc tại cơ sở, chăm sóc, hỗ trợ bản thân người nhiễm HIV và gia đình người nhiễm HIV. Vận động tham gia các hoạt động: Xây dựng kế hoạch, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện; đào tạo nghề, tìm việc làm, tạo việc làm và phát triển các mô hình lao động, sản xuất kinh doanh mang tính bền vững cho người nhiễm HIV, người dễ bị lây nhiễm HIV và người bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

- Tích cực thực hiện phong trào “Toàn dân tham gia phòng, chống HIV/AIDS”; đa dạng hoá và làm phong phú phong trào với các hình thức như: thành lập các câu lạc bộ; tổ chức các hội thi, hội diễn, liên hoan văn hoá văn nghệ quần chúng, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục; tổ chức tọa đàm về phòng, chống HIV/AIDS.....trong các cơ quan, đoàn thể, đơn vị, cộng đồng dân cư, trường học và trên các phương tiện thông tin đại chúng. Thi đua người tốt, việc tốt, xây dựng lối sống lành mạnh tại cộng đồng dân cư; xây dựng và nhân rộng các mô hình xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị điển hình trong công tác phòng, chống HIV/AIDS.

- Lồng ghép giữa chương trình thông tin, giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi với người có HIV với các chương trình khác.

- Tổ chức quảng bá các chương trình, dự án, các dịch vụ có liên quan đến phòng, chống HIV/AIDS bằng các chiến dịch truyền thông, từng bước thay đổi nhận thức, tăng sự tiếp cận của người dân với các chương trình và các dịch vụ này.

- + Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS.

- + Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ vật chất, tinh thần cho người nhiễm HIV và gia đình để người nhiễm HIV ổn định cuộc sống, hòa nhập và được chăm sóc tại gia đình và cộng đồng.

- Bảo đảm cung cấp có hiệu quả các dịch vụ an sinh xã hội cho người nhiễm HIV, người dễ bị lây nhiễm HIV và người bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS, đồng thời tăng cường vận động người nhiễm HIV, người dễ bị lây nhiễm HIV tham gia đóng bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội.

2.3. Nhóm giải pháp về chuyên môn kỹ thuật

2.3.1. Nhóm giải pháp về thông tin, giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi

- Xây dựng đội ngũ công tác viên, giáo dục viên đồng đẳng, truyền thông trực tiếp, đa dạng hoá các phương pháp truyền thông, đưa truyền thông tới vùng sâu; vùng cao, biên giới, các trường trung học phổ thông, chuyên nghiệp và các doanh nghiệp.

- Phối hợp chặt chẽ với Hội phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Nhà trường trong việc tổ chức các buổi truyền thông trực tiếp về phòng chống HIV/AIDS cho cán bộ Hội phụ nữ, Đoàn viên thanh niên tại các bản, xã và trong môi trường học đường.

- Xã hội hoá công tác phòng, chống HIV/AIDS; tận dụng và phối hợp các loại hình truyền thông sẵn có ở địa phương chuyển tải các kiến thức về phòng, chống HIV/AIDS cho người dân, đặc biệt cho các nhóm đối tượng ưu tiên.

- Sử dụng các hình thức tiếp cận phù hợp với từng đối tượng cụ thể, chú trọng truyền thông trực tiếp, truyền thông theo nhóm nhỏ, giáo dục đồng đẳng.

2.3.2. Nhóm giải pháp về can thiệp giảm tác hại

- Tiếp tục mở rộng phạm vi triển khai chương trình cung cấp, sử dụng bơm kim tiêm sạch, chương trình khuyến khích sử dụng bao cao su trong quan hệ tình dục, các mô hình can thiệp dựa vào cộng đồng.

- Triển khai mở các cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tới các huyện, tạo điều kiện thuận lợi cho người nghiện chích ma túy tiếp cận với dịch vụ. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động chính quyền các cấp, các đoàn thể, người dân đồng thuận và ủng hộ chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone.

- Tiếp tục triển khai và từng bước mở rộng phạm vi dịch vụ khám và điều trị các nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục, chú trọng việc lồng ghép tư vấn, khám và điều trị các nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục với khám sức khỏe định kỳ.

2.3.3. Nhóm giải pháp về điều trị, chăm sóc người nhiễm HIV

- Đưa công tác điều trị HIV/AIDS về tuyến y tế cơ sở, lồng ghép với các chương trình y tế khác.

- Mở rộng dịch vụ điều trị: thuốc kháng vi rút HIV, nhiễm trùng cơ hội, lao/HIV, dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con ... ;

- Tổ chức điều trị cho người nhiễm HIV tại các Trung tâm Giáo dục - Lao động, trại giam, trại tạm giam, vùng sâu vùng xa, điểm còn nóng về các tệ nạn xã hội;

- củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống chăm sóc người nhiễm HIV tại gia đình;

- Nâng cao chất lượng và mở rộng hệ thống xét nghiệm phục vụ công tác chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện, tuyến xã;

- Ứng dụng các mô hình điều trị mới cho người nhiễm HIV và các biện pháp nhằm giảm chi phí điều trị, tăng hiệu quả của điều trị bằng thuốc kháng vi rút HIV;

- Thực hiện khảo sát đánh giá định kỳ mức độ lây nhiễm của dịch HIV/AIDS trên địa bàn, từ đó khoanh vùng và đưa ra các biện pháp phòng, chống thích hợp, giảm thiểu tác hại của HIV/AIDS.

- Thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà cho đối tượng nhiễm HIV/AIDS và thân nhân của họ giúp họ ổn định cuộc sống, vượt qua khó khăn có thêm nghị lực.

2.3.4. Nhóm giải pháp về xét nghiệm HIV

Nâng cao chất lượng và mở rộng dịch vụ tư vấn, xét nghiệm HIV và các hoạt động dự phòng lây nhiễm HIV khác.

Phối hợp với tổ chức chính trị xã hội, tuyên truyền về tầm quan trọng và lợi ích của việc xét nghiệm HIV tự nguyện cho người dân đặc biệt là các đối tượng nguy cơ cao, người nghiện chích ma túy, người bán dâm...

Tập huấn về kỹ năng tư vấn và xét nghiệm HIV tự nguyện cho cán bộ tuyến cơ sở.

Mở rộng công tác tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện, cung cấp dịch vụ tại chỗ về vùng nông thôn.

Xây dựng mạng lưới xét nghiệm tự nguyện và hệ thống chuyển tuyến, gắn kết với các mạng lưới về chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ xã hội.

2.3.5. Nhóm giải pháp về giám sát, đánh giá dịch HIV/AIDS

- Tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn tuyến huyện, tuyến tỉnh; tổ chức các đợt giám sát, kiểm tra, theo dõi, đánh giá chéo hoạt động của chương trình phòng, chống HIV/AIDS ở các địa bàn.

- Tăng cường đầu tư, giám sát việc dự phòng lây nhiễm HIV qua các dịch vụ xã hội và y tế, trong đó chú trọng việc cung cấp trang thiết bị bảo đảm công tác vô trùng, tiệt trùng cho các cơ sở y tế; đào tạo tập huấn cho nhân viên y tế về dự phòng phổ cập trong các dịch vụ y tế; cung cấp thông tin về dự phòng phổ cập trong các dịch vụ xã hội.

- Củng cố và kiện toàn hệ thống giám sát, đánh giá chương trình phòng, chống HIV/AIDS bảo đảm tính thống nhất. Hoàn thiện hệ thống quản lý thông tin chương trình phòng, chống HIV/AIDS quốc gia bảo đảm đầy đủ, kịp thời và dễ tiếp cận.

- Thực hiện phân tích, đánh giá định kỳ diễn biến dịch HIV/AIDS, đánh giá hiệu quả các hoạt động của chương trình và xác định các vấn đề ưu tiên trong phòng, chống HIV/AIDS.

2.4. Nhóm giải pháp về tài chính

- Huy động nguồn lực tài chính cho chương trình phòng, chống HIV/AIDS từ các nguồn của Trung ương, địa phương. Từ quỹ tài trợ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong, ngoài nước; đảm bảo nguồn lực cho việc thực hiện các chương trình, dự án mục tiêu phòng, chống HIV/AIDS; trong đó xác định rõ nguồn đầu tư từ ngân sách Nhà nước là chính.

- Phát huy tính chủ động trong việc điều phối, quản lý, sử dụng các dự án viện trợ, bảo đảm các dự án phải theo đúng nội dung của kế hoạch hiệu quả và tiết kiệm. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách Chương trình chiến lược quốc gia về phòng chống HIV/AIDS đến năm 2020 tầm nhìn 2030, nguồn viện trợ của nước ngoài và nguồn ngân sách của tỉnh hỗ trợ.

- Triển khai chi trả bảo hiểm y tế cho các dịch vụ về HIV/AIDS

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp Trung tâm phòng chống HIV/AIDS và các cơ sở tuyến huyện, thành phố; đồng thời đầu tư trang thiết bị đáp ứng dịch vụ xét nghiệm HIV tự nguyện, trang thiết bị làm việc, tạo điều kiện để hoạt động có hiệu quả chương trình phòng, chống HIV/AIDS.

- Ngoài mức đầu tư kinh phí từ Chiến lược Quốc gia phòng chống HIV/AIDS đến năm 2020 tầm nhìn 2030 của Trung ương, hàng năm UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cân đối kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương cho công tác phòng, chống HIV/AIDS, đảm bảo đủ nguồn kinh phí để triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động chiến lược Quốc gia phòng chống HIV/AIDS đến năm 2020 tầm nhìn 2030 tại địa phương.

2.5. Giải pháp về nhân lực

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho các cán bộ làm công tác phòng, chống HIV/AIDS.

- Đa dạng hoá các loại hình đào tạo, khuyến khích các tổ chức xã hội, người nhiễm HIV/AIDS có kiến thức, kỹ năng tham gia hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống HIV/AIDS, ưu tiên các chương trình hoạt động về kỹ năng truyền thông, giám sát xét nghiệm HIV...

2.6. Giải pháp về cung ứng thuốc, thiết bị

- Xây dựng kế hoạch nhu cầu thuốc, thiết bị cho cả giai đoạn;
- củng cố và hoàn thiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho hệ thống phòng, chống HIV/AIDS.

2.7. Giải pháp về hợp tác quốc tế

- Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đã ký trong cam kết quốc tế về phòng, chống HIV/AIDS với các dự án quốc tế đang hỗ trợ tỉnh Sơn La;
- Củng cố, tăng cường hợp tác quốc tế theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa các mối quan hệ với các tổ chức quốc tế, tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật và kỹ năng quản lý cho công tác phòng, chống HIV/AIDS;
- Phối hợp chặt chẽ với nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trong việc chia sẻ thông tin và triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS qua biên giới.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua và thay thế Nghị quyết số 157/2007/NQ-HĐND ngày 10/8/2007 của HĐND tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. HĐND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XIII kỳ họp, chuyên đề thứ ba thông qua ngày 02 tháng 4 năm 2014./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, văn phòng Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch nước;
- Vụ công tác đại biểu Văn phòng Quốc hội;
- Các bộ Y tế, tài chính; Kế hoạch và đầu tư;
- Cục phòng, chống HIV/AIDS Việt Nam;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện;
- Văn phòng tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng HĐND;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NL.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Hoàng Văn Chất

